

Nội dung học tập tuần 6
Môn: Tiếng Anh Khối 6
Unit 2: School – Lesson 3 and Review

TIẾT 1 (Tự học):

Giáo viên giao nội dung học tập, hướng dẫn học sinh phương pháp làm các bài tập trong các tiết tương tác với học sinh, cũng như hướng dẫn nội dung học sinh tự thực hiện tại nhà và nộp lại cho giáo viên

TIẾT 2: Giáo viên tương tác với học sinh nội dung I: New Words và II: Reading

I. New Words:

1. fantasy (adj) /'fæntəsi/: trí tưởng tượng, kỳ ảo
2. novel (n) /'nɒ:vəl/ a long story book: tiểu thuyết
3. mystery (n) /'mɪstəri/ \something that you don't know/ difficult to understand or explain (Một điều gì đó mà bạn không biết/ khó để hiểu và giải thích): bí ẩn
4. adventure (n) /əd'ventʃər/ a risky but exciting activity (Một hoạt động nguy hiểm nhưng thú vị): chuyến phiêu lưu
5. author (n) /'ɔ:θər/ the writer of a book (người viết một cuốn sách): tác giả

Exercise 1: Looking at those words above, rearrange in the correct order (Nhìn vào những từ ở trên, sắp xếp những cái sau theo thứ tự đúng để tạo thành từ)

- | | | | |
|------------|---------|--------------|---------|
| a. ysmetyr | → | b. eundvrtda | → |
| c. loevn | → | d. urhaot | → |
| e. yafnats | → | | |

Exercise 2: Read the text in page 20 and match the underlined words with the definitions. Listen and repeat

1. In this kind of book, animals can talk and people can use magic.
2. In this kind of story, lots of exciting things happen like going to a new place.
3. a book about people or events.
4. the writer of a book or comic
5. In this kind of story, strange things happen and secrets are found out.

Exercise 3: Match the words with the suitable meaning

English Word	Answer	Vietnamese meaning
1. Fantasy	1 +	a. Kì bí
2. Novel	2 +	b. Phiêu lưu, thám hiểm
3. Mystery	3 +	c. Tác giả
4. Adventure	4 +	d. Tiểu thuyết
5. author	5 +	e. Ảo tưởng

II. Reading

*** Watch this video** https://www.youtube.com/watch?v=wmjiCP6R-7I&ab_channel=GalaxyStudio

*** Answer the questions:**

1. What is the name of the film?
2. Who is the author of this story?
3. Do you know the characters in this movie?
4. Who is the director of the film?

*** New Vocabulary**

1. interesting (a) /'ɪntrəstɪŋ/ attracting your attention because it is/they are special: thú vị, hấp dẫn
2. village (n) /'vɪlɪdʒ/ a very small town located in a country area: làng quê
3. peaceful (a) /'pi:sfl/ not involving a war, violence or argument: yên bình
4. wind (n) /wɪnd/ air that moves quickly as a result of natural forces: gió
5. think (v) /θɪŋk/ - thought (v2/ed) /θɔ:t/ to have a particular idea or opinion about something/ somebody: nghĩ/suy nghĩ

Exercise 4: Use the words above to fill in the blanks

1. The deer can run as fast as the _____.
2. I love the countryside because of the _____ atmosphere.
3. My family always watch TV at 8:00 in the evening. The show is really _____
4. _____ twice before doing.
5. Many people come from this _____ to work in the town.

Exercise 5: Read the book review and circle "True" or "False"

1. <i>Yellow Flowers on the Green Grass</i> is by Nguyễn Nhật Ánh.	<u>True</u> /False
2. The writer thinks the book is boring.	True/False
3. The story is about three girls as they grow up.	True/False
4. In the story, Tường lives in a big city.	True/False
5. Some parts of the story are sad.	True/False
6. The writer likes this story.	True/False

FURTHER PRACTICE (HOMEWORK)

Exercise 6: Fill in the blank. Do the crossword puzzle

1. Tom Sawyer is a boy in an adventure story.
2. J.K. Rowling is a famous _____. She wrote the *Harry Potter* series.
3. _____ stories are about police and crime.
4. _____ stories are about magic, kings, and queens.
5. *The Lord of the Rings* is a _____ by J.R.R. Tolkien. There were three movies about it.

Exercise 7: Find eight verbs to complete the daily routine phrases. (Tìm 8 động từ điền vào 8 chỗ trống bên cạnh để hoàn thành các cụm từ nói về hoạt động hàng ngày)

O	D	G	E	T	H
W	A	S	H	I	E
O	B	L	A	D	L
G	R	U	P	O	P
O	U	P	L	U	N
E	S	H	A	V	E
D	H	A	Y	K	R
S	T	U	D	Y	E
D	U	N	E	K	P

do my homework: làm bài tập về nhà

1. _____ home
2. _____ my teeth
3. _____ dinner
4. _____ at home
5. _____ video games
6. _____ my face
7. _____ to bed
8. _____ with the housework

TIẾT 3: Giáo viên tương tác với học sinh nội dung Review Unit 2

Review Unit 2

I. Reading

* New words

1. discover (v) /dɪ'skʌvə/ to find something new during a search: khám phá
2. secret (adj) /'si:krit/ something is kept to be unknown or unseen by others: bí mật
3. become (v) /bɪ'kʌm/ begin to be: trở thành
4. take care of (v) to keep someone safe: chăm sóc
5. friendship (n) /'frɛn(d)ʃɪp/ a relationship between friends: tình bạn

Exercise 8: Read the text in Student's Book page 88 and choose the correct answer (A,B, or C)



Reading

Read the text. Choose the correct answer (A, B, or C).

I really like art, English, and literature. They're really interesting and can be fun. I don't like math, geography, or science. They're boring. My favorite subject at school is literature. I like learning about stories of people from different places and times. My favorite book is *The Secret Garden*. The author is Frances Hodgson Burnett. The girl in the novel, Mary Lennox, goes to live at her uncle's house and discovers a secret garden. She becomes friends with Dickon and her cousin Colin Craven. They often play together and take care of the garden. It's a very interesting story and I really love their friendship.

Example: 0. What subjects does Simon like?

- A. math, geography, and science
- B. art, English, and literature
- C. He likes all of them.

Answer:

0	<input type="checkbox"/> A	<input checked="" type="checkbox"/> B	<input type="checkbox"/> C
---	----------------------------	---------------------------------------	----------------------------

1	<input type="checkbox"/> A	<input type="checkbox"/> B	<input type="checkbox"/> C
---	----------------------------	----------------------------	----------------------------

3	<input type="checkbox"/> A	<input type="checkbox"/> B	<input type="checkbox"/> C
---	----------------------------	----------------------------	----------------------------

2	<input type="checkbox"/> A	<input type="checkbox"/> B	<input type="checkbox"/> C
---	----------------------------	----------------------------	----------------------------

4	<input type="checkbox"/> A	<input type="checkbox"/> B	<input type="checkbox"/> C
---	----------------------------	----------------------------	----------------------------

1. Why does Simon like these subjects?

- A. They're interesting.
- B. He is good at them.
- C. They're exciting.

2. What is Simon's favorite subject?

- A. English
- B. literature
- C. math

3. Who's the author of Simon's favorite book?

- A. Mary Lennox
- B. Frances Hodgson Burnett
- C. Colin Craven

4. Why does Simon like the novel?

- A. He likes mystery novels.
- B. It has many fun adventures.
- C. He likes the children's friendship.

Answer: 1 +

2 +

3 +

4 +

II. Vocabulary

Exercise 9: Fill in the blanks with the words from the box

sign up
novelhistory
drama clubgeography
literaturefantasy
arts and crafts

1. My favorite subject is history. I like learning about people in the past.
2. *Harry Potter* is a famous series. Many people love the magical world in the books.
3. There are many arts and crafts projects before the holidays. You can learn how to make beautiful cards and decorations.
4. Her first novel is about her childhood in the south of India. Many people, especially girls and women, love it because they can see themselves in her story.
5. Why don't you sign up for an outdoor activity? Being outdoors is great for your health.
6. Matt doesn't like fantasy. He thinks all the books he has to read in the class are boring.
7. We learn about different countries in geography class.
8. The drama club is looking for actors for their new play.

Answer:

1 history

2

3

4

5

6

7

8

III. Grammar

Exercise 10: Circle the correct words



Grammar

Circle the correct words.

1. I like art, English, and/or music.
2. What's your favorite subject? *Mine*/*Yours* is biology.
3. Do you like *play*/*playing* sports?
4. The book's *by*/*on* Harper Lee.
5. I think the book *is*/*are* very exciting.
6. I like *dancing*/*danceing*. I want to sign up for a dance class.
7. Do you know where my bag is?
Hmm, is that *mine*/*yours*?
8. I don't like *draw*/*drawing*.



Answer

1

2

3

4

5

6

7

8

NỘI DUNG HỌC SINH TỰ HỌC VÀ HOÀN THÀNH BÀI TẬP TẠI NHÀ

I. Listening

* Listen to some students talking about their favorite books and do the following exercises (Nghe một vài bạn học sinh nói về những cuốn sách yêu thích của họ và làm các bài tập sau)

Exercise 11: Listen and do the following tasks

Listening

a. Listen to some students talking about books.
Circle their favorite kind of book.

- | | |
|----------|---------------------|
| 1. Grace | adventure / mystery |
| 2. Jamie | fantasy / adventure |



b. Now, listen and fill in the blanks.

1. Neil Gaiman is the _____ of *Coraline*.
2. Grace thinks the story is _____ and a bit scary.
3. Jamie thinks the novel is very _____.
4. Jamie doesn't know the name of the _____.

II. Speaking

Học sinh ở nhà tạo thêm 2 đoạn hội thoại như mẫu, thay thế các thông tin được gạch chân bằng các thông tin ở hai hình kế bên.

Exercise 12: Make the similar dialogues by replacing the underlined word with the words in two pictures next to (Tạo các đoạn hội thoại tương tự như mẫu bằng việc thay thế các từ gạch chân bằng những từ ở hai hình kế bên)

Speaking BOOK LOVER

a. With your partner, role-play the conversation in the box, then swap roles and do the same with the other books.

- A: What's your favorite book?
B: I like The Case of the Left-Handed Lady.
A: What kind of book is it?
B: It's a mystery novel.
A: Who's the author?
B: It's by Nancy Springer.
A: Why do you like it?
B: I think it's funny.



Harry Potter and the Sorcerer's Stone
Type: Fantasy
Author: J.K. Rowling
interesting



Treasure Island
Type: Adventure
Author: Robert Louis Stevenson
exciting

III. Writing

* **Writing tip: Capital Letters (Lưu ý khi viết: Viết hoa các chữ cái)**

Trong phần này chúng ta sẽ học các trường hợp viết hoa chữ cái đầu tiên.

- At the beginning of a sentence. (Bắt đầu 1 câu). Example: **He** loves dogs.
- Proper nouns: Names, Places, Books, ... (Danh từ riêng: Tên người, nơi chốn, tên các cuốn sách).

Example: The teacher calls **Hoa** to the office.

- With the subject pronoun "I" (Với chủ ngữ "I": "Tôi"). Example: My brother and **I** go to the market
- Days and Months (Ngày và tháng). Example: Today is **Monday, September** 10th.

Exercise 13: Read the Writing Tip and answer the questions (Trả lời câu hỏi)



Writing

a. Read the Writing Tip and answer the questions.

1. What's your favorite book?

2. What kind of book is it?

3. Who's the author of the book?

4. Why do you like the book?

5. Do you think your friends should read it?
